Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: **Sinh học**; Chuyên ngành: **Công nghệ sinh học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Xuân

2. Ngày tháng năm sinh: 20/12/1976; Nam; ☑ Nữ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thụy Trường, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): TT198, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P201, nhà A17, Viện Nghiên cứu hệ gen, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0918106138

E-mail: xuannt@igr.ac.vn, xtltam76@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2009 đến năm 2/2010: Postdoc tại Khoa Sinh lý người, Trường Đại Học Tổng hợp Tuebingen, Cộng hòa liên bang Đức

- Từ năm 3/2010 đến năm: 2/2013: Postdoc tại Khoa Vi sinh Y học, trường Đại Học Y Magdeburg, Cộng hòa liên bang Đức

- Từ năm 4/2013 đến năm 9/2017: Nghiên cứu viên, Phó Trưởng phòng Hệ gen học người, Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

- Từ năm 10/2017 đến nay: Nghiên cứu viên chính, Trưởng phòng Hệ gen học miễn dịch, Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Hệ gen học miễn dịch; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Nghiên cứu hệ gen, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: nhà A17, Viện Nghiên cứu hệ gen, 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02432121143

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Học Viện Khoa học và Công nghệ, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Đại Học Y Khoa Vinh và Đại học Khoa học và Công nghệ.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Học Viện Khoa học và Công nghệ và Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương và Đại học Khoa học và Công nghệ.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 06 năm 1998, ngành: Sinh-Kỹ thuật nông nghiệp, số văn bằng: B87244

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 15 tháng 02 năm 2007, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Công nghệ sinh học, số văn bằng

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Tuebingen, Cộng hòa liên bang Đức

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: Sinh học, chuyên ngành: Miễn dịch phân tử, số văn bằng

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Tổng hợp Tuebingen, Cộng hòa liên bang Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng …… năm ……,

ngành: ……

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: **Học viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Sinh học**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Công nghệ sinh học, Sinh học phân tử, Tế bào học, Miễn dịch học và Vi sinh Y học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **05** đề tài, trong đó có **02** đề tài cấp Viện Nghiên cứu hệ gen; **02** đề tài Nafosted và **01** dự án sản xuất thử nghiệm cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Đã công bố (số lượng) 57 bài báo khoa học, trong đó có 34 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 01 giáo trình, trong đó không có sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tôi được sinh ra trong gia đình cán bộ công chức ở Thái Bình, Bố Mẹ tôi đều không phải là nhà giáo nhưng họ đều có ý thức cao tạo điều kiện giúp cho con cái được học hành tử tế và mẫu mực trong các hành vi ứng xử để con cái học theo. Bản thân tôi được đào tạo bài bản từ cấp tiểu học đến trung học phổ thông, được theo học các lớp chọn và trường chuyên, được sống trong môi trường văn hóa và được dạy dỗ theo khuôn phép chuẩn mực. Sau này, sau khi tốt nghiệp Đại học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, tôi được đào tạo tại Đức để lấy bằng Thạc sĩ và Tiến sĩ và sau đó tiếp tục làm việc Postdoc 4 năm nữa trước khi trở về Việt Nam công tác. Trong quá trình học tập và công tác tại Đức, tôi đã được học hỏi rất nhiều kiến thức tinh hoa, hiện đại và hiểu biết sâu sắc về lĩnh vực sinh học phân tử cũng như tế bào học và miễn dịch học. Cùng với việc được đào tạo cơ bản để trở thành giáo viên thời học tại Đại học, tôi mạnh dạn tự tin rằng bản thân sẽ là một nhà giáo tốt mong muốn được truyền thụ lại những kinh nghiệm quý báu được học hỏi tại một đất nước rất phát triển như Đức, cộng với việc cập nhật kiến thức hàng ngày thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học của tôi tai Viện Nghiên cứu. Từ những kiến thức đã được lĩnh hội của mình, tôi hy vọng rằng đã và sẽ trở thành một nhà giáo mẫu mực, đạt chuẩn kiến thức quốc tế để truyền dạy lại cho học trò và truyền lửa cho các thế hệ tương lai của đất nước, cùng nhau đóng góp xây dựng một nước Việt Nam văn minh, phát triển trong nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực khoa học công nghệ và giáo dục đào tạo.

Trong quá trình công tác 06 năm liên tục với cương vị là giảng viên thỉnh giảng, tôi luôn cố gắng rèn luyện bản thân để xứng đáng là một nhà giáo có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn tốt. Trong công việc, tôi luôn học hỏi tìm kiếm phương pháp giảng dạy phù hợp nhất, tận tụy với học trò và nhiệt tình giúp đỡ và học hỏi đồng nghiệp để nâng cao năng lực chuyên môn hơn nữa. Cùng với cộng việc giảng dạy, tôi luôn nỗ lực tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học và đã đạt được những kết quả tốt đóng góp một phần vào những tiến bộ được ghi nhận về nghiên cứu khoa học của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ nói riêng và Việt Nam nói chung. Tôi cũng luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo. Tôi luôn tuân thủ thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân, sống tuân thủ theo pháp luật và các quy định của cơ quan. Tôi tự nhận thấy rằng, bản thân đạt đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, một giảng viên thỉnh giảng đại học theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 06 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					60	30	90/135/135
2	2016-2017					60	30	90/135/135
3	2017-2018	01				75	30	105/218,9/135
03 năm học cuối								
4	2018-2019	02				45	30	75/242,4/135
5	2019-2020	02	01			45	30	75/324,5/135
6	2020-2021	01	01	01		30	45	75/246,4/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT *ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.*

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Bảo vệ luận văn ThS ☑; tại nước: Cộng hòa liên bang Đức năm 2006

- Bảo vệ luận án TS ☑; tại nước: Cộng hòa liên bang Đức năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh, số bằng: C0169688; năm cấp: 2002

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Bộ môn Công nghệ Vi sinh, khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngoại ngữ hệ Tại chức

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp: ĐH ngoại ngữ, Tiếng Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Giang		☑	☑		2020-2021	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 517/QĐ-ĐHKHCN ngày 05/10/2020, Bằng số 201001201800001 ngày 30/12/2020
2	Nguyễn Thu Thủy	☑		☑		2017-2021	Học viện Khoa học và Công nghệ	Quyết định số 115/QĐ-ĐHKHCN ngày 26/02/2021, Bằng số GUST/TS371 ngày 01/03/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang … đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Công nghệ Vi sinh	Giáo trình	Học viện Nông nghiệp, 2020	04	Đồng tác giả	186-200	Quyết định xuất bản số 05/QĐ-NXB-HVN ngày 26/05/2020; Số xuất bản 1689-2020/CXBIPH/4-04/ĐHNN; Nộp lưu chiểu III-2020; ISBN: 978-604-924-469-8

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận TS**				
1					
II	**Sau khi được công nhận TS**				
1	Nghiên cứu ảnh hưởng của vitamin C và vitamin E đối với sự biểu hiện của gen mã hóa protein Klotho trong các tế bào hệ miễn dịch ở người và chuột	CN	106.YS.06-2013.21, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	2014-2017	24/02/2017, Đạt
2	Bước đầu xác định điểm đa hình rs2149356 trên gen TLR4 của bệnh nhân gút Việt Nam	CN	Viện Nghiên cứu hệ gen	01-12/2015	21/12/2015, Đạt
3	Bước đầu xác định tần số điểm đa hình trên gen TLR-4 và TNF-α của một số bệnh nhân gan mật Việt Nam	CN	Viện Nghiên cứu hệ gen	01-12/2017	28/12/2017, Đạt
4	Nghiên cứu sản xuất kít ELISA chẩn đoán bệnh thiếu men G6PD, bệnh suy giáp bẩm sinh và bệnh tăng sinh tuyến thượng thận bẩm sinh	CN	UDSXTN.04/18-19, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2018-2020	15/12/2020, Xuất sắc
5	Nghiên cứu vai trò điều hòa của gen mã	CN	108.06-2017.16, Quỹ Phát triển	12/2017-08/2020	18/09/2020, Đạt

	hóa cho protein A20 với bệnh bạch cầu cấp tính và các cơ chế phân tử tham gia kiểm soát quá trình sinh lý tế bào		khoa học và công nghệ Quốc gia		

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án TS							
1	A promoter polymorphism in the interferon α-2 gene is associated with the clinical presentation of hepatitis B	9	Đồng tác giả	Mutation Research/Fundamental and Molecular Mechanisms of Mutagenesis	SCIE (IF=2,463)	15	601, 1-2, 137-143	2006
2	Phosphoinositide 3-kinase dependent regulation of Kv channels in dendritic cells	4	Đồng tác giả	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	26	20, 6, 801-808	2007
3	Ion channels modulating mouse dendritic cell functions	6	Đồng tác giả	The Journal of Immunology	SCIE (IF=4,886)	91	181, 10, 6803-6809	2008
4	Association of two variants of the interferon-alpha receptor-1 gene with the presentation of hepatitis B virus infection	7	Tác giả chính	European Cytokine Network	SCIE (IF=1,912)	33	19, 4, 204-210	2008
	Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án TS							
5	$Ca2^{+}$-dependent functions in peptidoglycan-stimulated mouse dendritic cells	7	Tác giả chính	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	31	24, 3-4, 167-176	2009
6	Stimulation of suicidal erythrocyte death by α-lipoic acid	5	Đồng tác giả	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	90	26, 6, 859-868	2010
7	Effect of bacterial lipopolysaccharide on	8	Đồng tác	Cellular Physiology and	SCIE (IF=5,500)	25	26, 4-5, 553-	2010

	Na+/H+ exchanger activity in dendritic cells		giả	Biochemistry			562	
8	Inhibition of voltage-gated K+ channels in dendritic cells by rapamycin	8	Đồng tác giả	American Journal of Physiology-Cell Physiology	SCIE (IF=3,485)	18	299, 6, C1379 - C1385	2010
9	Zinc induced apoptotic death of mouse dendritic cells	8	Đồng tác giả	Apoptosis	SCIE (IF=4,543)	15	15, 10, 1177-1186	2010
10	Regulation of calcium signaling in dendritic cells by 1,25-dihydroxyvitamin D3	6	Đồng tác giả	The FASEB Journal	SCIE (IF=4,966)	34	24, 6, 1989-1996	2010
11	Sphingomyelinase dependent apoptosis of dendritic cells following treatment with amyloid peptides	5	Tác giả chính	Journal of neuroimmunology	SCIE (IF=3,125)	20	219, 1-2, 81-89	2010
12	Effect of thymoquinone on mouse dendritic cells	5	Tác giả chính	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	40	25, 2-3, 307-314	2010
13	Triggering of dendritic cell apoptosis by xanthohumol	6	Tác giả chính	Molecular nutrition & food research	SCIE (IF=5,309)	38	54, Suppl 2, S214-S224	2010
14	Stimulation of mouse dendritic cells by Gum Arabic	6	Tác giả chính	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	37	25, 6, 641-648	2010
15	Role of acidic sphingomyelinase in thymol-mediated dendritic cell death	8	Tác giả chính	Molecular nutrition & food research	SCIE (IF=5,309)	12	54, 12, 1833-1841	2010
16	Effect of dexamethasone on Na+/Ca2+ exchanger in dendritic cells	11	Đồng tác giả	American Journal of Physiology-Cell Physiology	SCIE (IF=3,485)	24	300, 6, C1306 - C1313	2011
17	A20 deficiency in B cells enhances B-cell proliferation and results in the development of autoantibodies	8	Đồng tác giả	European journal of immunology	SCIE (IF=4,404)	87	41, 3, 595-601	2011
18	Astrocytic A20 ameliorates experimental autoimmune encephalomyelitis by inhibiting NF-kappaB- and STAT1-dependent	8	Đồng tác giả	Acta neuropathologica	SCIE (IF=14,251)	62	126, 5, 711-724	2013

	chemokine production in astrocytes							
19	Altered regulation of cytosolic Ca2+ concentration in dendritic cells from klotho hypomorphic mice	12	Đồng tác giả	American Journal of Physiology-Cell Physiology	SCIE (IF=3,485)	19	305, 1, C70-C77	2013
20	Serum-and glucocorticoid-inducible kinase 1 sensitive NF-κB signaling in dendritic cells	9	Tác giả chính	Cellular Physiology and Biochemistry	SCIE (IF=5,500)	24	34, 3, 943-954	2014
21	A20 expression in dendritic cells protects mice from LPS-induced mortality	9	Tác giả chính	European Journal of Immunology	SCIE (IF=4,404)	34	45, 3, 818-828	2015
22	Klotho sensitive regulation of dendritic cell functions by vitamin E	9	Tác giả chính	Biological research	SCIE (IF=3,092)	13	49, 1, 45	2016
23	Regulation of dendritic cell function by insulin/IGF-1/PI3K/Akt signaling through klotho expression	6	Tác giả chính	Journal of Receptors and Signal Transduction	SCIE (IF=1,466)	22	37, 3, 297-303	2017
24	Changes in expression of klotho affect physiological processes, diseases, and cancer	2	Tác giả chính	Iranian journal of basic medical sciences	SCIE (IF=2,146)	9	21, 1, 3	2018
25	Complete human mtDNA genome sequences from Vietnam and the phylogeography of Mainland Southeast Asia	16	Đồng tác giả	Scientific reports	SCIE (IF=3,998)	10	8, 1, 1-13	2018
26	Effects of nano-copper on maize yield and inflammatory response in mice	5	Tác giả chính	Iranian Journal of Basic Medical Sciences	SCIE (IF=2,146)	1	22, 7, 781	2019
27	Regulation of p38MAPK-mediated dendritic cell functions by the deubiquitylase otubain 1	11	Tác giả chính	HLA	SCIE (IF=2,955)	2	93, 6, 462-470	2019
28	Combination of Vaccine Strain Measles Virus and Nimotuzumab in the Treatment of Laryngeal Cancer	10	Đồng tác giả	Anticancer research	SCIE (IF=1,994)	1	39, 7, 3727-3737	2019
29	Regulation of NF-κB-and STAT1-mediated plasmacytoid dendritic	6	Tác giả chính	PLoS One	SCIE (IF=2,740)	3	14, 9, e0222697	2019

	cell functions by A20							
30	CYP2C19 genetic polymorphism in the Vietnamese population	9	Đồng tác giả	Annals of human biology	SCIE (IF=1,535)	3	46, 6, 491-497	2019
31	Regulation of dendritic cell function by A20 through high glucose-induced Akt2 signaling	6	Tác giả chính	Journal of Receptors and Signal Transduction	SCIE (IF=1,466)	1	39, 5-6, 434-441	2019
32	Stimulation of dendritic cell functional maturation by capsid protein from chikungunya virus	7	Tác giả chính	Iranian Journal of Basic Medical Sciences	SCIE (IF=2,146)		23, 10, 1268	2020
33	JAK2-mediated intracellular signaling	5	Đồng tác giả	Current Molecular Medicine	SCIE (IF=1,6)	1	21, 5, 417-425	2020
34	Regulation of cell activation by A20 through STAT signaling in acute lymphoblastic leukemia	7	Tác giả chính	Journal of Receptors and Signal Transduction	SCIE (IF=1.466)		41,4, 331-338	2021
35	Klotho-dependent role of 1,25(OH)2D3 in the brain	4	Đồng tác giả	Neurosignals	Scopus		29, 1, 14-23	2021
36	Mutational analysis of GJB2, GJB6 and 12S rRNA genes in Vietnamese non-syndromic deaf children	11	Đồng tác giả	Asian Journal of Biomedical and Pharmaceutical Sciences			5, 46, 1	2015
37	Điều hòa biểu hiện klotho bởi tín hiệu PI3K trong tế bào tua	6	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			15, 3, 441-449	2017
38	Tế bào tua trong điều trị ung thư và cơ chế sinh học phân tử	2	Tác giả chính	Bản B của Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			10, 11, 35-40	2016
39	Xây dựng phương pháp sàng lọc đột biến gen *RB1* thông qua mRNA	5	Đồng tác giả	Tạp chí Công nghệ Sinh học			14, 2, 209-214	2016
40	Xác định đột biến gen *GJB2* ở một gia đình bệnh nhân có hai con mắc bệnh khiếm thính	8	Đồng tác giả	Tạp chí công nghệ sinh học			12, 4, 601-605	2014
41	Safety assessment of maize grain attained from nano-copper treated seeds on chickens	3	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			16, 3, 509-515	2018
42	Regulation of apoptosis of dendritic cells by il-10 and in association with stat-1 signaling molecule	2	Tác giả chính	Tạp chí Sinh học			41, 1, 109-116	2019
43	Vitamin C inhibited	2	Tác	Tạp chí Công			16, 4,	2018

	FasL-induced apoptotic death of mouse dendritic cells through c-FLIP expression		giả chính	nghệ Sinh học			595-601	
44	Effects of Copper Nanoparticles on the Morphological and Physiological Changes in Chicken."	3	Tác giả chính	Tạp chí Sinh học			41, 2, 71-78	2019
45	Regulation of inflammatory response by A20 through STAT-1 signalling in dendritic cells	2	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			17, 2, 241-247	2019
46	The regulatory role of peripheral blood mononuclear cell function by A20	2	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			17, 4, 603-609	2019
47	Nghiên cứu sự biểu hiện mRNA một số gen liên quan đến con đường JAK/STAT và biểu hiện viêm ở bệnh nhân ung thư hạch	4	Tác giả chính	Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam			62, 5, 1-5	2020
48	Gene expressions involved in immune system control and serum CA125 content in polycythemia vera	2	Tác giả chính	Academia Journal of Biology			42, 1, 103-110	2020
49	Jak-Stat Signaling Pathway Related Gene Expressions and Blood Biochemical indicators in Acute Promyelocytic Leukemia	2	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences			36, 1, 75-83	2020
50	Nghiên cứu nồng độ kháng nguyên CA125 ở bệnh nhân ung thư bạch cầu	4	Tác giả chính	Bản B của Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ Việt Nam			62, 9, 1-4	2020
51	SHP-1 and SHP-2 gene expressions in leukemia and unclassified blood disorders	2	Tác giả chính	Academia Journal of Biology			42, 4, 101-107	2020
52	Production of monoclonal antibody to quantify serum CA125 concentration in breast and ovarian cancer patients	2	Tác giả chính	Academia Journal of Biology			42, 4, 109-116	2020
53	Whole exome sequencing identified a pathogenic	6	Đồng tác	Tạp chí Công nghệ Sinh học			18, 4, 609-	2020

	mutation of COL2A1 causing stickler syndrome in a Vietnamese family		giả				615	
54	Vitamin E attenuates FasL-induced apoptotic death of mouse dendritic cells through PI3K signalling	3	Tác giả chính	VNU Journal of Science: Medical and Pharmaceutical Sciences			37, 1, 1-8	2021
55	Biểu hiện một số gen điều hòa miễn dịch ở bệnh nhân bạch cầu tủy mạn	3	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			19,1, 1-10	2021
56	Asociation between genotypes of TLR4 gene RS2149356 polymorphism and serum level of IL-6 in Vietnamese patients with gout	3	Tác giả chính	Academia Journal of Biology			43, 2, 11-16	2021
57	Effect of A20 on glucose dependent cell migration in acute lymphoblastic leukemia	3	Tác giả chính	Tạp chí Công nghệ Sinh học			19,2, 1-8	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: **17 bài báo quốc tế uy tín SCIE**

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình	Vai trò	Văn bản giao	Cơ quan	Văn bản đưa	Ghi chú

	đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	**UV (Chủ trì/ Tham gia)**	**nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)**	**thẩm định, đưa vào sử dụng**	**vào áp dụng thực tế**	
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Xuân